

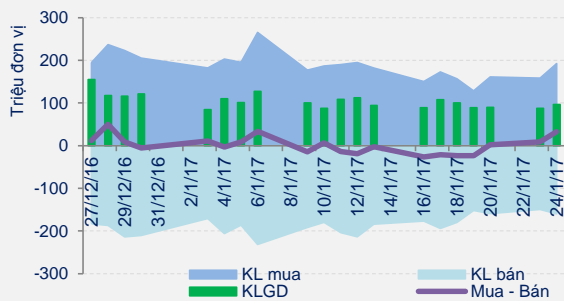
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/1/2017

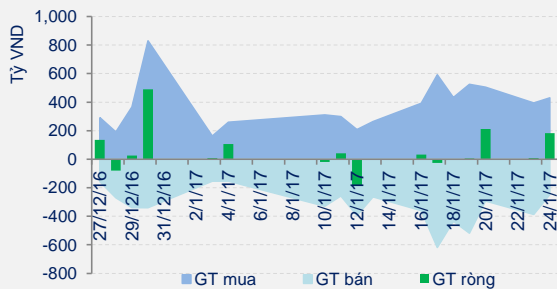
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	691.36	83.74
% Thay đổi	↑ 0.61%	↑ 0.88%
KLGD (CP)	96,731,320	16,230,131
GTGD (tỷ đồng)	1,752.92	168.93
Tổng cung (CP)	159,966,540	31,569,800
Tổng cầu (CP)	192,522,540	39,504,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,767,620	378,000
KL mua (CP)	7,489,870	448,600
GTmua (tỷ đồng)	430.23	5.70
GT bán (tỷ đồng)	247.46	6.11
GT ròng (tỷ đồng)	182.77	(0.41)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.68%	10.4	2.0	2.0%
Công nghiệp	↑ 0.75%	20.0	4.1	28.7%
Dầu khí	↑ 2.29%	13.1	0.6	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.52%	18.9	3.6	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.33%	22.8	2.9	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.08%	19.4	6.8	13.5%
Ngân hàng	↑ 1.45%	14.4	1.8	12.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.35%	10.8	2.0	12.6%
Tài chính	↓ -0.09%	26.8	2.8	21.8%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.92%	18.2	2.4	3.4%
VN - Index	↑ 0.61%	17.5	4.3	109.5%
HNX - Index	↑ 0.88%	10.3	1.5	-9.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên tăng điểm khá tốt với sắc xanh ngập tràn trên cả 2 sàn. Cụ thể, VN-Index tăng 4,21 điểm (0,61%) lên 691,36 điểm; HNX-Index tăng 0,73 điểm (0,88%) lên 83,74 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục ở mức thấp với giá trị giao dịch chỉ đạt 2.098 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 114 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 440 tỷ đồng. Độ rộng thị trường cũng được cải thiện lên mức tích cực với 325 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 165 mã giảm. HAG tăng trần 370 đồng (+6,8%) lên 5.790 đồng, tiếp tục dẫn đầu về khối lượng khớp lệnh trên thị trường với 9,3 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu lớn của thị trường phần lớn đều tăng điểm trong phiên hôm nay, đã góp công lớn kéo 2 chỉ số tăng điểm tích cực. Tiêu biểu trong số này có thể kể đến GAS (+2,6%), VCB (+1,3%), CTG (+1,4%), BID (+0,9%), MBB (+2,2%), ACB (+2,6%), VCS (+1,7%), PVI (+1,6%), PVS (+1,2%), PVX (+4,3%). Ở chiều ngược lại, vẫn có vài cổ phiếu lớn giảm điểm, làm cản trở đà tăng của thị trường như VIC (-1,2%), KDC (-2,1%), BIC (-2,4%), DGL (-8,7%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, bộ đôi HAG và HNG có phiên giao dịch tích cực khi cả 2 cổ phiếu đều tăng trần lên mức 5.790 đồng và 7.310 đồng, dư mua trần 1,4 triệu và 400 nghìn cổ phiếu. CDO đã tăng trần trong phiên hôm nay lên mức 3.300 đồng sau chuỗi 34 phiên giảm sàn liên tiếp. VNM được khối ngoại mua ròng rất mạnh trong phiên hôm nay với 1,1 triệu cổ phiếu tương ứng 144 tỷ đồng. Trong phiên, VNM tăng điểm khá tốt, cao nhất đạt 129.200 đồng nhưng hết phiên đã lui về mức giá tham chiếu 128.000 đồng trước áp lực cung mạnh trong phiên ATC.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm khá tốt trong phiên, đã có lúc vượt được mốc kháng cự tương ứng với đỉnh năm 2016 tại 692 điểm. Thanh khoản vẫn ở mức thấp nhưng độ rộng thị trường được cải thiện tích cực. Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, VN-Index có thể duy trì được quán tính tăng điểm để vượt qua mốc 692 điểm lần nữa, nhưng đà tăng sẽ khó khăn hơn trước áp lực chốt lời trước Tết của nhà đầu tư. Rủi ro điều chỉnh là hiện hữu khi chỉ số đang áp sát band trên của bollinger với mốc hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 686 điểm. Nhà đầu tư trung hạn có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên về mức hỗ trợ để mua thêm các cổ phiếu cơ bản tốt đã được chọn lọc trong danh mục đón sóng kết quả kinh doanh năm 2016.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

24/1/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với đà tăng mạnh dần về chiều. Chỉ số đạt mức cao nhất phiên tại 692,75 điểm vào khoảng 14h. Sau đó, áp lực chốt lời vùng này tăng lên. Kết phiên, VN-Index tăng 4,21 điểm (0,61%) lên 691,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 1.500 đồng, VCB tăng 500 đồng, CTG tăng 250 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong khoảng 40 phút đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất phiên tại 82,71 điểm. Sau đó, chỉ số tăng điểm dần lên, với đà tăng mạnh dần, đạt đỉnh trong phiên tại 84,05 điểm. Trong 1 tiếng cuối phiên, áp lực bán ra mạnh dần lên. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,73 điểm (0,88%) lên 83,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 600 đồng, VCS tăng 2.200 đồng, PVI tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, DGL giảm 3.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 183 tỷ đồng. VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 144 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GAS với 31,1 tỷ đồng tương ứng với 502 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 20 tỷ đồng tương ứng với 409 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 412 triệu đồng. MAS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 10 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 109 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CVT là mã được mua ròng nhiều nhất với 1 tỷ đồng tương ứng với 23,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Ngân hàng Nhà nước liên tục mua vào ngoại tệ

Thị trường tiền tệ trầm lắng, tỷ giá đang duy trì ổn định là điều kiện để Ngân hàng Nhà nước liên tục mua vào khối lượng ngoại tệ khá lớn trong những ngày qua, theo ước tính của các ngân hàng là gần 900 triệu đô la Mỹ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá tốt trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn tiếp tục duy trì ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 685-686 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 679 điểm (MA20). VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 673 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên tới, VN-Index nhiều khả năng duy trì được đà tăng điểm để chinh phục những cột mốc mới, tuy nhiên khả năng điều chỉnh vẫn có thể xảy ra khi chỉ số hiện áp sát band trên của bollinger band, mốc hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 686 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá mạnh trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số được cải thiện từ mức tiêu cực lên tích cực với vùng hỗ trợ gần nhất tại 83,2-83,3 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 84,4 điểm (đỉnh phiên 18/1). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 82,2 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 82,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên tới, HNX-Index nhiều khả năng xảy ra điều chỉnh để kiểm nghiệm lại mốc hỗ trợ 83,3 điểm và lực cầu tại đây có thể giúp chỉ số tiếp tục tiệm cận kháng cự 84,4 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,74 - 36,84 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 120.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng

Trên thị trường trong nước sáng 24/1, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.187 đồng, giảm 4 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 20 phút, giá vàng thế giới giao ngay giảm 2,35 USD/ounce tương ứng 0,19% xuống 1.213,25 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ 20 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,21 điểm tương ứng 0,21% lên 100,16 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0751 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2481 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,28 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ 20 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,5 USD tương ứng 0,91% lên 55,73 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,44 USD tương ứng 0,85% lên 53,2 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết phiên giao dịch ngày 23/1, Chỉ số Dow Jones giảm 27,4 điểm tương ứng 0,14% xuống 19.799,85 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 2,39 điểm tương ứng 0,04% xuống 5.552,94 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 6,11 điểm tương ứng 0,27% xuống 2265,2 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.6	-1.6%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

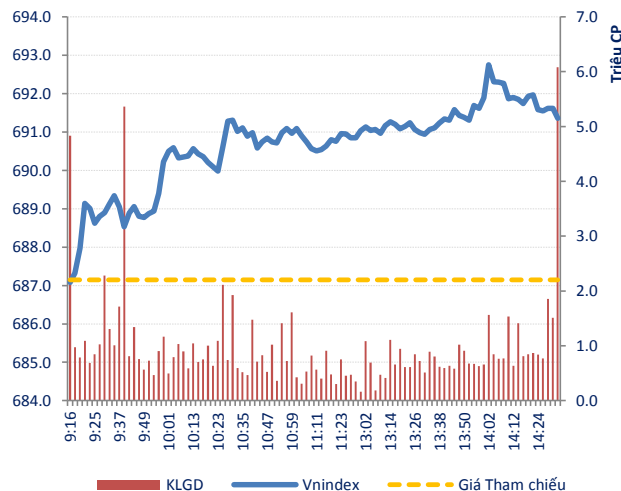
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

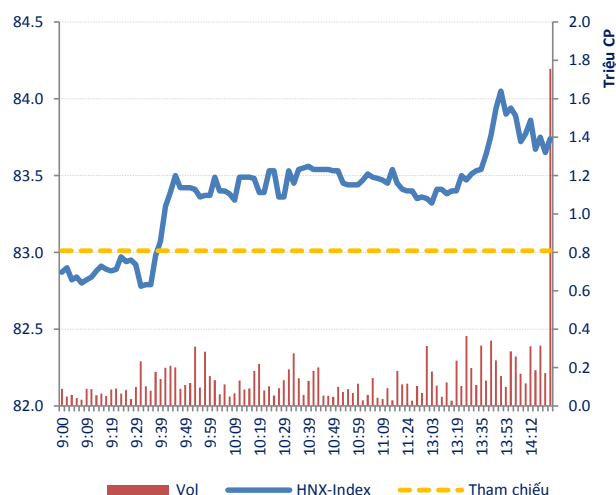
Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

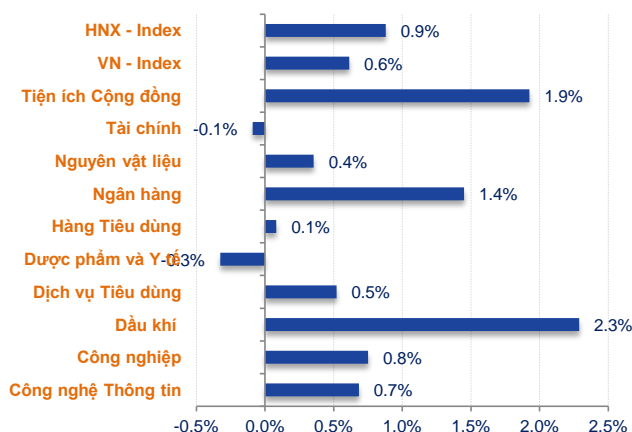
KLGD và VN-Index trong phiên



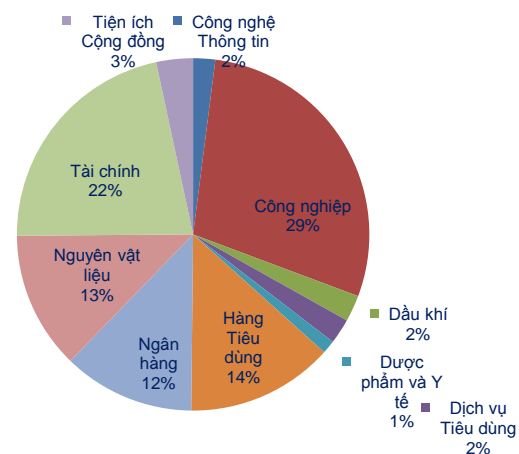
KLGD và HNX-Index trong phiên



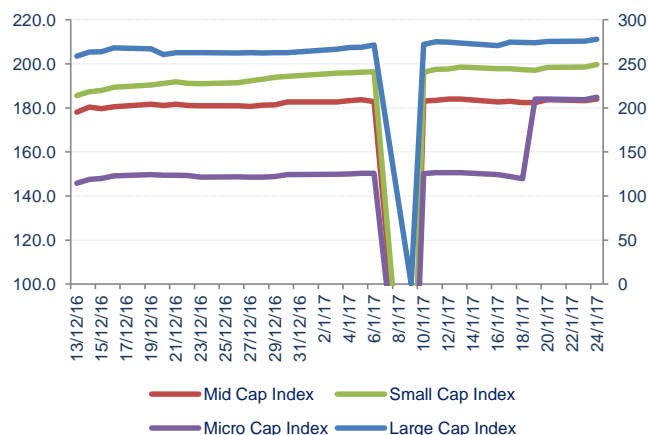
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



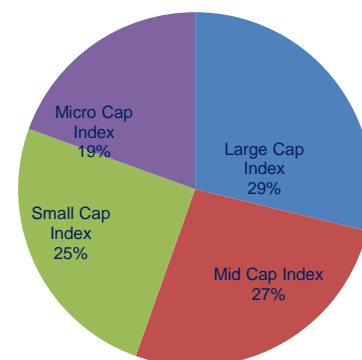
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	1,119,500	DCM	430,000
2	FTS	1,000,000	VIC	408,610
3	GAS	501,840	DXG	297,300
4	CTG	420,060	HPG	296,870
5	HSG	248,900	STB	255,620

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	LIG	74,000	VND	108,800
2	TIG	63,000	DCS	100,000
3	NAG	50,000	VKC	42,700
4	PVS	26,000	PCT	19,900
5	IVS	25,000	SLS	10,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	5.42	5.79	↑ 6.83%	9,260,420
HQC	2.01	2.15	↑ 6.97%	7,340,020
FLC	5.05	5.14	↑ 1.78%	6,447,980
CDO	3.09	3.30	↑ 6.80%	5,671,790
OGC	1.39	1.44	↑ 3.60%	4,322,220

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	4.70	4.70	→ 0.00%	2,251,596
ACB	22.90	23.50	↑ 2.62%	722,901
CEO	12.90	13.10	↑ 1.55%	663,400
PVX	2.30	2.40	↑ 4.35%	645,635
KLF	2.00	2.20	↑ 10.00%	593,947

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGF	7.60	8.13	0.53	↑ 6.97%
HQC	2.01	2.15	0.14	↑ 6.97%
APC	20.15	21.55	1.40	↑ 6.95%
ATA	0.72	0.77	0.05	↑ 6.94%
BBC	95.00	101.60	6.60	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KLF	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
KSK	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
CLH	11.60	12.70	1.10	↑ 9.48%
VMI	4.30	4.70	0.40	↑ 9.30%
CAN	22.00	24.00	2.00	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	3.90	3.63	-0.27	↓ -6.92%
BTT	35.60	33.15	-2.45	↓ -6.88%
VPK	14.55	13.55	-1.00	↓ -6.87%
ANV	4.70	4.38	-0.32	↓ -6.81%
KHP	12.10	11.30	-0.80	↓ -6.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HDO	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
VMC	30.10	27.10	-3.00	↓ -9.97%
TV3	39.30	35.40	-3.90	↓ -9.92%
SEB	38.90	35.10	-3.80	↓ -9.77%
SIC	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	9,260,420	-8.4%	(1,851)	-	0.3
HQC	7,340,020	3250.0%	1,480	1.4	0.2
FLC	6,447,980	13.4%	1,731	2.9	0.4
CDO	5,671,790	13.1%	1,250	2.5	0.3
OGC	4,322,220	-21.8%	(1,424)	-	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,251,596	7.4%	838	5.6	0.4
ACB	722,901	8.8%	1,189	19.3	1.6
CEO	663,400	14.1%	2,109	6.1	1.1
PVX	645,635	9.9%	740	3.1	0.7
KLF	593,947	-0.5%	(55)	-	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGF	↑ 7.0%	0.5%	151	50.3	0.3
HQC	↑ 7.0%	15.4%	1,480	1.4	0.2
APC	↑ 6.9%	19.9%	3,468	5.8	1.1
ATA	↑ 6.9%	0.0%	6,801	0.1	-
BBC	↑ 6.9%	11.2%	5,168	18.4	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	↑ 10.0%	-0.5%	(55)	-	0.2
KSK	↑ 10.0%	0.4%	43	23.3	0.1
CLH	↑ 9.5%	22.3%	2,532	4.6	1.0
VMI	↑ 9.3%	9.8%	1,116	3.9	0.4
CAN	↑ 9.1%	6.4%	1,504	14.6	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	1,119,500	43.1%	6,521	19.6	9.1
FTS	1,000,000	10.6%	1,622	7.8	0.8
GAS	501,840	11.7%	2,618	22.3	2.8
CTG	420,060	11.0%	1,727	10.6	1.1
HSG	248,900	41.1%	7,637	6.4	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LIG	74,000	7.0%	1,153	4.5	0.5
TIG	63,000	8.5%	999	3.6	0.3
NAG	50,000	8.0%	914	5.3	0.4
PVS	26,000	8.9%	2,366	7.2	0.7
IVS	25,000	3.2%	278	47.8	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	185,783	43.1%	6,521	19.6	9.1
SAB	142,364	28.1%	6,335	35.0	10.6
VCB	137,075	14.5%	1,897	20.1	2.8
GAS	111,931	11.7%	2,618	22.3	2.8
VIC	110,784	4.6%	731	57.4	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,577	8.8%	1,189	19.3	1.6
PVS	7,594	8.9%	2,366	7.2	0.7
VCS	7,560	51.6%	11,233	11.2	4.9
VCG	6,096	5.5%	906	15.2	1.1
NTP	5,652	22.5%	5,240	14.5	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	3.70	4.8%	535	6.3	0.3
SVT	2.85	0.7%	86	147.1	1.1
FLC	2.66	13.4%	1,731	2.9	0.4
HAG	2.44	-8.4%	(1,851)	-	0.3
NKG	2.34	46.8%	9,883	3.5	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KVC	5.33	4.7%	517	3.9	0.2
FID	5.18	3.6%	439	4.1	0.2
SCJ	5.15	1.3%	177	10.2	0.1
VMC	3.79	10.9%	2,850	10.6	1.2
NDF	3.52	-4.3%	(453)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
